TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**

Bản án số: 57/2019/HSST
Ngày 11/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 11/9/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 25/12/1988.

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1965; Con bà: Bùi Thị N1, sinh năm 1966.

Vợ, con: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2005/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt Q 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng, kể từ ngày 20/12/2005 về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản Q trộm cắp là 1.470.000đồng.

+ Quyết định số 300/QĐ-UB ngày 05/6/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2008/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt Nguyễn Văn Q 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản Q trộm cắp 540.000 đồng.

+ Ngày 05/11/2010 có hành vi cố ý gây thương tích, Công an Quận Hai Bà Trưng T1 phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

+ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 17/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 31/7/2011, chấp hành xong ngày 31/7/2013.

Tiền án: 01 - Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2014/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt Nguyễn Văn Q 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 119.890.000 đồng), Q chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2018, về trách nhiệm dân sự: Chưa bồi thường tài sản cho các bị hại và chưa nộp khoản tiền thu lợi bất chính.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đăng K**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 26/3/1983.

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Nguyễn Đăng T, sinh năm 1954; Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956.

Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 09/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt Nguyễn Đăng K 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá sản trộm cắp là 520.000 đồng; 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tài sản chiếm đoạt là 8.500.000 đồng. Tổng hợp hình phạt là 09 tháng tù. K chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2003. Ngày 26/7/2010 Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng có Quyết định đình chỉ thi hành án phần án phí hình sự, dân sự của bản án; phần bồi thường thiệt hại đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2005/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2005 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt Nguyễn Đăng K 02 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. K chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2007, đã nộp án phí hình sự; phần bồi thường thiệt hại đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2008/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt Nguyễn Đăng K 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cắp là 12.000.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2011. Đã nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm; phần bồi thường thiệt hại đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 55/2008/HSPT ngày 18/9/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình tuyên K phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, K chấp hành xong ngày 14/8/2013.

Tiền án: 01 - Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt Nguyễn Đăng K 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 12/10/2018.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

- Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn Quốc D, xã P, huyện Đ, tỉnh T

- Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh T

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Long T1,sinh năm 1975

Nơi cư trú: 25/3 Phạm Đăng Gi, phường B, quận B, thành phố H.

** Người làm chứng*:

- Anh Bùi Đăng C, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

- Bà Đặng Thị P, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

- Anh Lê Khánh D, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh T.

- Chị Đinh Vũ H1, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh T.

- Bà Đinh Thị S, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Khu 5B, thị trấn nông trường L, huyện V, tỉnh Y

- Anh Lê Đức Th2, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T.

- Anh Bùi Đăng H2, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn A , xã Q, huyện Q, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh T.

- Ông Nguyễn Đức Ng, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Đức L1, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh T.

- Bà Bùi Thị N1, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị H, ông R, ông M, anh T1, bà P, anh D, chị H1, bà S, anh Th2, anh H2, anh L, ông Ng, anh L1. Có mặt anh C, bà N1).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đăng K là bạn bè chơi với nhau. Trong khoảng thời gian từ ngày 29/4/2019 đến ngày 05/5/2019, Q và K đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 18 giờ ngày 29/4/2019, Nguyễn Văn Q dùng điện thoại di động của Q có số thuê bao 0965.415.368 gọi điện đến điện thoại di động có số thuê bao 0965.715.608 của Nguyễn Đăng K, Q rủ K đi trộm cắp, K đồng ý. Khoảng 05 phút sau, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 17B3-176.63 đến ngõ nhà K để chở K đi trộm cắp. Trên đường đi, Q đưa cho K 01 chiếc vam phá khóa xe mô tô và 01 cà lê 8 để phá khóa xe mô tô. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày thì phát hiện nhà chị Phạm Thị H cổng nhà mở, trong sân để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MIO màu đen - xám - bạc, biển kiểm soát 17K8-8504, đầu xe hướng vào trong nhà, đuôi xe hướng ra mặt đường, K nói với Q dừng xe lại, khi Q dừng xe, K xuống xe, đi bộ vào trong sân nhà chị H đến chỗ chiếc xe MIO, K dùng vam và Cà lê 8 phá ổ khóa điện sau đó dong xe ra cổng rồi nổ máy đi về hướng xã Đông Động, huyện Đông Hưng. K điều khiển xe mô tô MIO trộm cắp đi trước, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3 - 176.63 đi sau. K điều khiển xe mô tô MIO trộm cắp vào gửi tại nhà gửi xe Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng còn Q đứng chờ ở ngoài. Sau khi gửi xe mô tô trộm cắp, Q điều khiển xe mô tô chở K về nhà K. Khi về đến cổng nhà K thì K trả lại chiếc vam phá khóa và Cà lê 8 cho Q. Q điều khiển xe mô tô đi về nhà bà ngoại Q tại thôn Đồng Cống xã Đồng Phú, huyện Đông Hưng.

Đến chiều ngày 30/4/2019, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3-176.63 chở K đến Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng lấy xe mô tô trộm cắp. Sau khi lấy xe từ bệnh viện, Q và K mang về nhà bà ngoại Q tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ cất dấu. Thời điểm này, bà Bùi Thị N1 là mẹ Q ở nhà nhìn thấy chiếc xe này nhưng không biết đây là xe mô tô do Q và K trộm cắp mà có. Đến sáng ngày 01/5/2019, Q và K mang xe mô tô MIO trộm cắp được đến hiệu sửa xe của anh Bùi Đăng C để thay ổ khóa, Q trả anh C 20.000 đồng tiền công. Q mượn chiếc cà lê của anh C đưa cho K để K tháo biển số xe MIO cho vào trong cốp xe. Trên đường về, K vứt chiếc biển số xe xuống sông Trà Lý thuộc khu Cống V, xã Đ. Q và K mang xe trộm cắp về để ở nhà bà ngoại Q. Đến ngày 02/5/2019, Q điều khiển xe máy điện của mẹ Q là bà N1 đi chơi và gửi xe máy điện tại phòng trọ của chị Đinh Vũ H1. Ngày hôm sau, do không có xe đi lại nên bà Bùi Thị N1 hỏi Q về chiếc xe máy điện, Q trả lời gửi

tại phòng trọ của chị H1 nên bà N1 đã lấy chiếc xe MIO mà Q và K trộm cắp đi đến phòng trọ của chị H1 lấy lại xe máy điện và gửi lại xe MIO tại phòng trọ của chị H1.

Vụ thứ hai:

Chiều ngày 30/4/2019, Q sử dụng điện thoại di động của Q gọi điện cho K rủ K đi trộm cắp tài sản. K đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 17B3-176.63 từ nhà bà ngoại của Q tại thôn Đ, xã Đ đến ngõ nhà K để chở K đi trộm cắp xe mô tô. Q điều khiển xe mô tô chở K đi qua trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ thì K phát hiện bên trái đường theo chiều đi có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 17B3-329.84 của ông Nguyễn Đức M dựng trước cửa nhà anh Nguyễn Trọng L, đầu xe quay vào phía cửa nhà, đuôi xe quay ra lòng đường, cửa nhà mở nhưng không có người trông coi. K bảo Q dừng xe lại, K đi bộ đến vị trí xe dùng vam phá ổ khóa còn Q đi lên phía trước khoảng 10 mét đứng chờ K. Lúc đó ông M đang ngồi nói chuyện với anh L trong nhà nghe thấy tiếng động nên đi ra ngoài, phát hiện K đang thực hiện hành vi trộm cắp xe của mình. Thấy có người ra nên K bỏ chạy ra chỗ Q đứng chờ, lên xe của Q, Q chở K về đến thị trấn Đông Hưng thì K trả lại vam phá khóa cùng cà lê 8 cho Q. Sau đó Q chở K về nhà K, Q đi về thôn Đồng C, xã Đ.

Vụ thứ ba:

Khoảng 09 giờ ngày 05/5/2019, Nguyễn Văn Q gọi điện cho Nguyễn Đăng K rủ K đi trộm cắp xe mô tô. K đồng ý. Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3-176.63 đến ngõ nhà K và chở K. Khi đi đến đầu ngõ nhà bà Đặng Thị P, K xuống xe, đi bộ vào trong ngõ thì gặp bà P đang khóa cổng. K giả vờ hỏi bà P: "Nhà tH L1 Hà ở đâu?", bà P trả lời: "Nhà tH L1 Hà ở xóm chùa chứ không ở xóm này". K đi ra, Q chở K quay ra thì phát hiện cạnh ngõ nhà bà P có 01 xe mô tô Dream màu nâu - trắng, biển kiểm soát 17B1-359.72 của ông Nguyễn Văn R dựng ở mé đường không có người trông coi. Q bảo K xuống xe, K xuống xe quan sát thấy không có ai nên dùng vam và cà lê 8 phá ổ khóa điện xe Dream của ông R. Sau khi phá được ổ khóa, K điều khiển xe mô tô Dream trộm cắp của ông R đi trước, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3- 176.63 đi sau. Trên đường về, Q và K tháo 02 chiếc gương vứt đi. Sau đó Q và K đi về quán sửa xe của anh C. Tại quán của anh C, Q và K nói với anh C tháo giá đèo hàng, các bộ phận bảo hiểm của xe mô tô Dream vừa trộm cắp được. Do chờ lâu nên Q lấy 01 chiếc biển số xe mô tô 17M4-2862 mang theo (Theo Q và K khai nhặt được ở bãi rác gần cây xăng xã Nguyên Xá), Q và K đến phòng trọ của chị H1 nhờ anh Lê K D lắp vào chiếc xe MIO trộm cắp. Do không có đồ nên anh D gài chiếc biển số xe vào giá để đồ ở giữa xe MIO, sau đó Q, K đi xe mô tô biển kiểm soát 17B3- 176.63 về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Q đến phòng trọ của chị H1 mục đích lấy xe MIO mang về nhà bà ngoại

của Q để thay biển kiểm soát thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng triệu tập để làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 119 ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hưng kết luận: 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, sơn màu nâu - trắng biển kiểm soát 17B1-359.72, xe đã qua sử dụng có trị giá là 15.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 120 ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hưng kết luận: 01 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha MIO, sơn màu đen - xám - bạc đã qua sử dụng, có trị giá là 6.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 136 ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hưng kết luận: 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu đỏ - đen - bạc, xe đã qua sử dụng, còn 82,5% có trị giá là 14.850.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 59/KSĐT ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đăng K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đăng K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đăng K phạm tội "Trộm cắp tài sản"

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h (tái phạm) Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật H2 sự ; đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h (tái phạm) Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự ; đề nghị xử phạt bị cáo K từ 02 năm 03 tháng tù tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đăng K phải liên đới bồi thường cho: Ông Nguyễn Văn R; Ông Nguyễn Đức M

Chia phần bồi thường: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường 350.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đăng K phải bồi thường 350.000 đồng.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo Q đã nộp 350.000 đồng, gia đình bị cáo K đã nộp 350.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để bồi thường cho ông Nguyễn Văn R và ông Nguyễn Đức M.

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đăng K nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Đơn trình báo, lời khai bị hại: Chị Phạm Thị H; ông Nguyễn Văn R; ông Nguyễn Đức M;
- Lời khai của người làm chứng: anh Bùi Đăng C; bà Bùi Thị P; anh Lê Khánh D; chị Đinh Vũ H1; bà Đinh Thị S; anh Lê Đức Th2; anh Bùi Đăng H2; anh Nguyễn Ngọc L; ông Nguyễn Đức Ng; anh Nguyễn Đức L1; bà Bùi Thị N1;
- Sơ đồ hiện trường; Biên bản về việc sao trích dữ liệu CAMERA;
- Biên bản quản lý đồ vật tài liệu;
- Báo cáo chi tiết của thuê bao số 0965.415.368 và báo cáo chi tiết của thuê bao số 0965.715.608;
- Bản kết luận định giá tài sản;
- Bản ảnh phương tiện xe mô tô bị trộm cắp;
- Bản ảnh đối tượng Nguyễn Văn Q cắt từ Clip tại quán sửa xe của anh Bùi Đăng C;
- 01 USB ghi dữ liệu hình ảnh của Q và K tại quán sửa xe của anh Bùi Đăng C;
- Biên bản đối chất và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận trong thời gian từ ngày 29/4/2019 đến ngày 05/5/2019, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đăng K đã có hành vi lén lút 03 lần trộm cắp tài sản là 03 chiếc xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MIO màu đen - xám - bạc, biển kiểm soát 17K8-8504 trị giá 6.000.000 đồng của chị Phạm Thị H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 17B3 - 329.84 trị giá 14.850.000 đồng của ông Nguyễn Đức M và trộm cắp 01 xe mô tô Dream, biển kiểm soát 17B1-359.72 trị giá 15.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn R. Tổng trị giá tài sản bị cáo Q và bị cáo K trộm cắp là 35.850.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình, các bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Q là người khởi xướng và bị cáo K là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên xác định vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Vì vậy, việc xét xử các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết để giáo dục bị cáo và có tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Phạm tội hai lần trở lên" và "Tái phạm" theo quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật H2 sự; về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K có bố được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe MIO của chị H bị mất biển số, chị H không yêu cầu Q và K bồi thường, vì vậy không đặt ra giải quyết.

Chiếc xe mô tô của ông M bị K phá hỏng ổ khóa điện, ông M thay ổ khóa điện hết 400.000 đồng, ông M yêu cầu Q và K phải bồi thường tiền thay ổ khóa.

Chiếc xe mô tô Dream, biển kiểm soát 17B1-359.72 của ông R, ông R thay ổ khóa và gương hết 300.000 đồng, ông R yêu cầu Q và K bồi thường. Yêu cầu bồi thường của ông M, ông R là chính đáng nên cần chấp nhận. Gia đình bị cáo Q và K đã nộp đủ số tiền 700.000 đồng để bồi thường cho ông M và ông R tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng là tự nguyện cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả chị Phạm Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu MIO; trả ông Nguyễn Đức M 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B3-329.84; trả ông Nguyễn Văn R 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B1-359.72 và giấy tờ xe, 01 gác ba ga, 02 bảo vệ đèn hậu, 02 bảo vệ lốc máy, 01 gác ba ga rè trước xe mô tô của ông R là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 17B3-176.63 là phương tiện Q chở K đi trộm cắp. Quá trình điều tra xác định là xe của anh Bùi Long T1, sinh năm 1975, trú tại 25/3 Phạm Đăng Gi, phường B, quận B, thành phố H là anh họ con bác ruột của Q. Anh T1 để xe tại nhà bà nội là bà Bùi Thị X tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ. Q lấy xe của anh T1 đi dùng vào việc trộm cắp, anh T1 không biết. Vì vậy cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 17B3-176.63 cho anh Bùi Long T1 là phù hợp.

- Đối với 01 ổ khóa điện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha bị hỏng; 01 biển kiểm soát xe mô tô 17M4-2862 Q gắn vào xe MIO không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 thanh kim loại có kích thước chiều dài khoảng 06 cm, chiều rộng 01 cm; 02 thanh kim loại màu trắng H2 lục giác dài 08 cm, rộng 0,8 cm, một đầu tày, một đầu nhọn có 04 cạnh; 01 sim 0965.715.608 là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu vàng không có pin, không có bàn phím K dùng để liên lạc đi trộm cắp tài sản cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 04 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô; 01 đôi giầy màu đen - trắng; 01 mũ phớt; 01 áo sơ mi dài tay; 01 áo khoác gió khi khám xét nơi ở của K không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo K.

- 01 cà lê 8 Q, K khai bị rơi mất; 01 ổ khóa và 02 gương xe mô tô Dream, biển kiểm soát 17B1-359.72 của ông R, K và Q tháo vứt đi không xác được địa điểm vứt nên Cơ quan điều tra không quản lý được.

- Chiếc điện thoại di động Q gọi rủ K đi trộm cắp tài sản Q đã làm mất nên Cơ quan điều tra không quản lý được.

- Cơ quan điều tra quản lý tại nơi ở của Q: 01 tuýp tròn bằng kim loại, đường kính 02 cm, dài 125 cm, một đầu gắn lưỡi dao nhọn; 01 kiếm bằng kim loại màu trắng lưỡi dài 39cm, tay nắm dài 20cm. Quá trình điều tra Q khai những đồ vật trên không phải của Q và Q cũng không biết của ai nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đăng K phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Áp dụng:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58 điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h (tái phạm) Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 năm 04 tháng tù (hai năm bốn tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h (tái phạm) Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 02 năm 03 tháng tù (hai năm ba tháng tù)

Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đăng K phải liên đới bồi thường cho:

- Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn Quốc D, xã P, huyện Đ, tỉnh T số tiền 300.000 đồng

- Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh T số tiền 400.000 đồng.

Chia phần bồi thường: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường 350.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đăng K phải bồi thường 350.000 đồng.

Gia đình bị cáo Q đã nộp 350.000 đồng, gia đình bị cáo K đã nộp 350.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để bồi thường cho ông Nguyễn Văn R và ông Nguyễn Đức M.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng H2 sự; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hinh sự:

- Tuyên trả anh Bùi Long T1, sinh năm 1975, trú tại 25/3 Phạm Đăng Gi, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 17B3-176.63

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 ổ khóa điện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha bị hỏng; 01 biển kiểm soát xe mô tô 17M4-2862; 01 thanh kim loại có kích thước chiều dài khoảng 06 cm, chiều rộng 01 cm; 02 thanh kim loại màu trắng hình lục giác dài 08 cm, rộng 0,8 cm, một đầu tày, một đầu nhọn có 04 cạnh; 01 sim 0965.715.608

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu vàng không có pin, không có bàn phím.

- Trả lại cho bị cáo K 04 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô; 01 đôi giầy màu đen - trắng; 01 mũ phớt; 01 áo sơ mi dài tay kẻ sọc trắng - xanh; 01 áo khoác gió màu đen chấm vàng - đỏ - trắng.

(Thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2019 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục THADS huyện Đông Hưng)

5. **Về án phí**: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đăng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo Q, bị K, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt chị H, ông M, ông R, anh T1 báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ khi án có hiệu L pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước tương ứng với số tiền chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự Ng thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lan Phương